

Số: 36/2020/QĐST - HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 21 tháng 01 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Xuân Q - Sinh năm 1995.

2. Chị Trần Thị L - Sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 01 năm 2020, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Xuân Q và chị Trần Thị L kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố T. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm, thì đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hai bên gia đình đã động viên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay anh, chị đều xét thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Xuân Q và chị Trần Thị L.

[2] Về con chung: Anh Q và chị L chưa có con chung, nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh Q và chị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh, chị thỏa thuận anh Q chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Xuân Q và chị Trần Thị L.

- *Về con chung:* Anh Q và chị L chưa có con chung, nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Xuân Q chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0000652 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (anh Q đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- UBND phường S, thành phố T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh